

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Về đất, nhà, công trình xây dựng, cây trồng bị thiệt hại của bà Trần Thị Bình
thuộc dự án công trình Trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú và nhánh rẽ trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú
Vị trí đất: Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã)

I. Thông tin chung về người có đất, tài sản trên đất bị ảnh hưởng:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất

- Bà Trần Thị Bình; Số CCCD: 070169001622 cấp ngày: 19/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Địa chỉ thường trú: Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin về đất thu hồi

Thông báo di chuyển tài sản số 1494/TB-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Đồng Phú; Thửa số 7; Tờ bản đồ số 9; Diện tích đất hạn chế sử dụng: 308,5m² CLN.

3. Thông tin về Giấy chứng nhận QSDĐ:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: (CS) 09041/Tân Phú được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/03/2019.

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ

1. Giá trị bồi thường về đất (móng trụ + hành lang):											40.228.400
Đất xây dựng móng trụ			DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất BT (đồng/m ²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)				Ghi chú
TT	Tờ bản đồ	Số thửa	ODT	CLN	ODT	CLN	Tỉ lệ phần trăm bồi thường (%)	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất CLN	Tổng tiền bồi thường về đất	
			a	b	c	d	e	g = a*c*e	h = b*d*e	i = g + h	
								0	0	0	
Đất hành lang			DT đất hành lang (m ²)		Đơn giá đất BT (đồng/m ²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)				Ghi chú
STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	ODT	CLN	ODT	CLN	Tỉ lệ phần trăm bồi thường (%)	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất CLN	Tổng tiền bồi thường về đất	
			a	b	c	d	e	g = a*c*e	h = b*d*e	i = g + h	

1	9	7	308,5	163.000	80%	0	40.228.400	40.228.400	<p>* Căn cứ Thông báo số 41/TB-VPDK.ĐP ngày 3/2/2026 về việc cung cấp thông tin hồ sơ dự liệu đất đai thửa đất thuộc vị trí 2, Loại đường Phú Riêng Đò - Giáp ranh KCN Bắc Đông Phú-Đường Tô 29.</p> <p>* Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.</p> <p>* Bồi thường 80% giá đất vì làm hạn chế khả năng sử dụng đất.</p>
Tổng: (đất xây dựng móng trụ + đất hành lang)								40.228.400	
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có nhà, công trình xây dựng trên đất thu hồi .									0
3. Giá trị bồi thường cây trồng:									4.454.315
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây), diện tích (m ²)	Số cây được bồi thường (cây)	Năm trồng, quy cách	Đơn giá (đồng)	Tiền BT (đồng)	Ghi chú		
		a	b	c				d	d=b*d
1	Cây điều cao > 7m	5 cây	5 cây	11 năm	890.863	4.454.315	<p>* Năm thu hoạch thứ 8</p> <p>* Bồi thường 100% vì phải chặt bỏ.</p>		
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống: Đất hạn chế sử dụng không thu hồi đất do đó không đủ điều kiện hỗ trợ.									0
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Đất hạn chế sử dụng không thu hồi đất do đó không đủ điều kiện hỗ trợ.									0
6. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5):									44.682.715

(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm mười lăm đồng)